

Số: **39** /2019/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 22 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **117/2019/TLST-DS** ngày **18** tháng **6** năm **2019**.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1968; nơi cư trú: Nguyễn Trung Trục, phường K, thành phố BT, tỉnh BT.

Bà Nguyễn Thị N ủy quyền cho ông Trần Nhật L, sinh năm 1978; nơi cư trú: Hùng Vương, phường K, thành phố BT, tỉnh BT

2. *Bị đơn:* - Bà **Đặng Thị T**, sinh năm 1977, nơi cư trú: Nguyễn Bình Khiêm, phường G, thành phố BT, tỉnh BT.

- Ông **Ngô Quốc M**, sinh năm 1977, nơi cư trú: Nguyễn Bình Khiêm, phường G, thành phố BT, tỉnh BT

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đặng Thị T đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng). Ghi nhận việc bà N chỉ yêu cầu bà T trả cũng như việc không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi thành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm được giảm 50% là 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) bà T phải nộp. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 2.125.000 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002749 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- TAND tỉnh
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong

117/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2019.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Nguyễn Duy Phong

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông Mai Chiến Trục

II. Những người tham gia phiên họp:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1968; nơi cư trú: 14/8 Nguyễn Trung Trục, phường 1, thành phố, tỉnh Bến Tre

Bà Nguyễn Thị N ủy quyền cho ông Trần Nhật Long Huy, sinh năm 1978; nơi cư trú: 137 C Hùng Vương, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (có mặt)

2. *Bị đơn*: - Bà **Đặng Thị T**, sinh năm 1977, nơi cư trú: 05 Nguyễn Bình Khiêm, phường 2, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (có mặt)

- Ông **Ngô Quốc M**, sinh năm 1977, nơi cư trú: 05 Nguyễn Bình Khiêm, phường 2, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (vắng mặt)

PHẦN THỬ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án đề đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

***Đại diện nguyên đơn ông Huy trình bày:**

Tại biên bản hòa giải ngày 31/7/2019 bà T thừa nhận còn nợ bà N số tiền là 27.022.000 đồng. Nay bà N chỉ yêu cầu bà T trả với số tiền là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng). Bà N không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

*** Bị đơn chị T trình bày:**

Tôi đồng ý trả cho bà N số tiền là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng)

**NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ
THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT**

Bà Đặng Thị T đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng). Ghi nhận việc bà N không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi thành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm được giảm 50% là 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) chị T phải nộp. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 2.125.000 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002749 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

**NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HOÀ GIẢI**

Không

Biên bản được đọc lại có các đương sự có mặt cùng nghe, thống nhất nội dung và đồng ý ký tên.

Phiên họp kết thúc vào hồi 08 giờ 50 phút, ngày 14 tháng 8 năm 2019.

CÁC ĐƯƠNG SỰ	THƯ KÝ TÒA ÁN	THẨM PHÁN
THAM GIA PHIÊN HỌP	GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP	CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----- o O o -----

Thành phố Bến Tre, ngày 14 tháng 8 năm 2019

BIÊN BẢN HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày **14 tháng 8 năm 2019**

Xét thấy các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: **117/2019/TLST-DS, ngày 18 tháng 6 năm 2019.**

Lập biên bản hoà giải thành do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; cụ thể như sau:

Bà Đặng Thị T đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng). Ghi nhận việc bà N không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi thành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm được giảm 50% là 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) chị T phải nộp. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 2.125.000 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002749 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

